

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 01 - 2021
V/v: “Ly hôn, Tranh chấp nuôi
con”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Xuân Miện
2. Ông Nguyễn Đắc Liệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 1 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 932/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Như A, sinh năm 1990;

Địa chỉ thường trú: Thôn B, xã C, thành phố D, tỉnh T ; Địa chỉ tạm trú: Tổ O, thôn F, xã C, thành phố D, tỉnh T (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1990;

Địa chỉ thường trú và tạm trú: Tổ H, thôn B, xã C, thành phố D, tỉnh T(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 22/09/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Như A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoàng N tự nguyện tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố D, tỉnh T vào ngày 08/11/2013. Thời gian đầu, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc nhưng từ năm 2019 cho đến nay vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống,

không tìm được tiếng nói chung. Anh N không tu chí làm ăn, chăm lo gia đình mà thường xuyên chơi cờ bạc rồi gây ra nợ nần. Vì hạnh phúc gia đình, chị A đã cố gắng chịu đựng, khuyên can anh N để duy trì cuộc hôn nhân này nhưng anh N vẫn không thay đổi, tình cảm của chị A dành cho anh N không còn nên chị A làm đơn xin ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị A và anh N có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng E, sinh ngày 04/7/2014 và cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 28/7/2018, chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng M và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi cháu M. Chị A nhường quyền nuôi cháu Hoàng E cho anh N và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, tại phiên tòa bị đơn – anh Nguyễn Hoàng N trình bày:

Anh và chị Nguyễn Như A tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố D, tỉnh T vào ngày 08/11/2013. Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn từ năm 2017 do tài chính hạn hẹp, anh N làm ăn thua lỗ và chơi cờ bạc gây nợ nần. Sau đó anh N có cam kết với chị A sẽ thay đổi không cờ bạc nợ nần nữa. Tuy nhiên thời gian sau đó anh N lại thiếu nợ rồi vay tiền lãi và không trả được nên vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn và chị A đã phải bỏ đi khỏi nhà anh N. Nay anh xét thấy còn thương vợ, thương con, không muốn hai con phải xa nhau nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh N và chị A có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng E, sinh ngày 04/7/2014 và cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 28/7/2018, anh N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng E và cháu Nguyễn Hoàng N, anh N không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi hai con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố D thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố Tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy: Mâu thuẫn giữa chị A và anh N đã trầm trọng, không thể hàn gắn làm cho mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung, nhận thấy cháu M sinh ngày 28/7/2018, cháu còn nhỏ dưới 3 tuổi cần được sự chăm sóc của mẹ nên việc chị A yêu cầu nuôi cháu M là có cơ sở theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cháu E đang ở cùng anh N nên giao cháu E cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở.

Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Chị A, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Về tố tụng: Ngày 22-9-2020, chị Nguyễn Như A có đơn khởi kiện anh Nguyễn Hoàng N về việc xin ly hôn. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố D nên xác định đây là vụ án khởi kiện về việc ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố D theo quy định tại Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh N kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố D, tỉnh T vào ngày 08/11/2013 là đúng quy định về đăng ký kết hôn tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Chị A và anh N đều xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế gia đình, từ công việc làm ăn kinh doanh và việc anh N không tu chí làm ăn để chăm lo cho gia đình, thường xuyên chơi cờ bạc gây ra nợ nần, vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến. Chị A đã nhiều lần khuyên anh N thay đổi để xây dựng gia đình nhưng anh N không sửa đổi, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân. Nay tình cảm không còn nên chị A khởi kiện xin ly hôn nhưng anh N không đồng ý ly hôn vì anh cho rằng anh còn thương vợ con, không muốn hai con phải sống xa nhau.

Xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, làm nền tảng chung góp phần vào việc phát triển xã hội. Để đạt được mục đích này, vợ chồng phải chung thủy, yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ cho nhau về mọi mặt. Mặc dù trong cuộc sống vợ chồng không thể tránh khỏi những mâu thuẫn, xung đột nhưng vợ chồng phải tìm cách giải quyết để hàn gắn tình cảm gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhiều lần hòa giải, bà A đã cho anh N nhiều cơ hội nhưng anh N không biết trân trọng. Bản thân chị A xác định không còn tình cảm với anh N, vợ chồng không thể hàn gắn nên xin ly hôn. Theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xác nhận: vợ chồng anh N và chị A nảy sinh mâu thuẫn, chị A đã bỏ nhà đi, hai vợ chồng đã ly thân. Do đó, có cơ sở để khẳng định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị A là có thật, việc hàn gắn tình cảm giữa chị A và anh N là không có kết quả, mỗi người sống một nơi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên nguyên vọng yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh N là có cơ sở chấp nhận. Tuy phía anh N cho rằng còn tình cảm với chị A, anh không đồng ý ly hôn, nhưng anh cũng không tìm được biện pháp khắc phục tình trạng hôn nhân.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Như A và anh Nguyễn Hoàng N có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng E, sinh ngày 04/7/2014 và cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 28/7/2018. Nguyên vọng của chị A là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng M, nhường quyền nuôi dưỡng cháu Hoàng E cho anh N, chị A không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Anh N có nguyên vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Quyền nuôi con, chăm sóc con là quyền chung của cả cha và mẹ, cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ như nhau trong việc

nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo cho các con có điều kiện tốt nhất để phát triển cả về thể chất, tinh thần và nhân cách.

Xét về điều kiện, khả năng của các bên thì thấy chị A và anh N đều có công việc, thu nhập ổn định, đủ khả năng về mặt vật chất để nuôi dạy con chung. Cháu E và cháu M còn nhỏ, đang trong quá trình học hỏi và hình thành nhân cách, đây là giai đoạn cực kỳ quan trọng vì thế cần sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ dành cho con, vai trò của người cha và người mẹ đều như nhau. Như vậy, về điều kiện kinh tế để nuôi con thì chị A và anh N đều có đầy đủ các điều kiện đảm bảo các nhu cầu thiết yếu về ăn ở, học tập và sinh hoạt cho con. Cháu Nguyễn Hoàng M chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao cháu M cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Đối với cháu Nguyễn Hoàng E, do cháu E chưa đủ 7 tuổi nên không tiến hành hỏi ý kiến về nguyện vọng sống cùng cha hay mẹ, để không bị xáo trộn về mặt tâm lý của cháu cần giữ ổn định cho cháu E, hiện tại cháu E đang ở với anh N. Do đó, giao cháu E cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng sẽ thuận tiện về việc học và phát triển bình thường về tinh thần của cháu là hợp lý. Chị A và anh N được thăm nom và chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 203, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Như A đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng N về việc ly hôn và nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Như A được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng M sinh ngày 28/7/2018 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Hoàng E, sinh ngày 04/7/2014 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị A và anh N có quyền thăm và chăm sóc các con chung không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Như A phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008177 ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố D. Chị Nguyễn Như A đã nộp xong.

7. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân xã Long Sơn;
- thành phố Vũng Tàu
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Lương

